

Số: 98/2022/QĐST- HNGĐ

N, ngày 30 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2022 về “*Xin ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung*” giữa:

- **Nguyên đơn:** anh Phạm Hồng T, sinh năm 1983

Địa chỉ: số nhà 23, ngõ 145, đường T, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh N.

- **Bị đơn:** chị Ngân Thị L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: số nhà 23, ngõ 145, đường T, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hồng T và chị Ngân Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* anh Phạm Hồng T và chị Ngân Thị L đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Thanh N, sinh ngày 25/4/2015 và cháu Phạm Thanh

X, sinh ngày 03/3/2017. Khi ly hôn anh T, chị L thống nhất giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Thanh N còn giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Thanh X. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, khi cần thiết được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: anh Phạm Hồng T và chị Ngân Thị L đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự*: Anh Phạm Hồng T tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn số tiền án phí là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được đổi trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000942 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Anh T được hoàn trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND TP. N (3).
- CCTHADS TP. N (1).
- UBND phường, xã.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**Thẩm phán**

(*đã ký*)

**Nguyễn Thị Bích T**